

KỸ NĂNG LÀM NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Ban Chuyên môn Ngữ Văn

Trong chương trình Ngữ Văn nói chung và Ngữ Văn chuyên nói riêng, NLVH có lẽ là câu hỏi chiếm nhiều điểm và đòi hỏi nhiều kỹ năng từ các thí sinh. Vậy "Nghị luận văn học" rốt cuộc là gì? Cần phải trang bị những kỹ năng và kiến thức gì để có thể hoàn thiện một bài viết NLVH thật trọn vẹn và ấn tượng?

Mục lục

1. Khái niệm.....	2
1.1. Định nghĩa.....	2
1.2. Phân loại.....	2
2. Kỹ năng.....	
2.1. Yêu cầu.....	2
2.2. Kỹ năng, kiến thức cần trang bị.....	3
2.3. Một số lỗi sai thường gặp.....	
3. Một số đề luyện tập và bài tham khảo.....	4
3.1. Một số đề luyện tập.....	4
3.2. Bài văn tham khảo.....	6
4. Tài liệu tham khảo.....	7



1. Khái niệm: *Nghị luận văn học là gì?*

1.1 Định nghĩa

- **“Nghị luận văn học”** là một thể loại văn bản yêu cầu người viết bày tỏ quan điểm, thái độ và góc nhìn cá nhân về các tác phẩm văn học.
- Thông qua việc sử dụng lý lẽ và bằng chứng, người viết phân tích, đánh giá và bàn luận về các vấn đề liên quan đến văn học, nhằm khám phá thế giới nội tâm của tác giả, thể hiện mức độ cảm thụ văn học của mình và đồng thời cũng tìm ra những giá trị, thông điệp ý nghĩa vận dụng vào đời sống.

1.2 Phân loại

- “Nghị luận văn học” có thể được chia thành 2 loại cơ bản: **“nghị luận văn học đại trà”** và **“nghị luận văn học chuyên”** với những đặc điểm, yêu cầu về kỹ năng và tiêu chí chấm khác nhau.

1.2.1. Nghị luận văn học đại trà

- **“Nghị luận văn học đại trà”** là cách gọi để chỉ những bài nghị luận văn học **cơ bản, thông dụng** trong chương trình giáo dục phổ thông, tập trung vào việc phân tích và đánh giá các yếu tố trong tác phẩm văn học hoặc các vấn đề liên quan đến văn học.

1.2.2. Nghị luận văn học chuyên

- **“Nghị luận văn học chuyên”** là một dạng nghị luận văn học có **yêu cầu cao về chuyên môn**, thường dành cho học sinh các lớp chuyên Ngữ Văn, sinh viên những người nghiên cứu hoặc giảng dạy văn học.
- Dạng nghị luận này đòi hỏi khả năng phân tích, cảm thụ, vốn hiểu biết văn học sâu sắc, tư duy lập luận logic và cách diễn đạt tinh tế. Nội dung của nghị luận văn học chuyên không chỉ dừng lại ở việc giải thích, cảm nhận tác phẩm đơn thuần mà còn mở rộng ra các khía cạnh lý luận, bối cảnh lịch sử, văn hóa và các mối quan hệ liên ngành khác.

2. Kỹ năng

2.1. Yêu cầu

CÙNG TÌM HIỂU

Đối với nghị luận văn học nói chung, để viết được một bài nghị luận hoàn chỉnh, người viết cần đảm bảo có đủ các yếu tố sau đây:

Yêu cầu	Chi tiết
Nội dung	Cần nắm vững, hiểu rõ hình tượng, cốt truyện, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo. Phân tích, đánh giá các giá trị về nội dung, nghệ thuật trong tác phẩm, dẫn chứng đầy đủ và hợp lý.
Hình thức	Đảm bảo bố cục của bài đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Các luận điểm cần được triển khai rõ ràng và mạch lạc. Cần có sự chính xác trong ngôn ngữ diễn đạt.



2.1.1. Đối với bài nghị luận văn học đại trà

- **Đúng trọng tâm đề bài:** Bài viết cần trả lời đúng trọng tâm của đề bài, tránh lan man, lạc đề.
- **Lập luận chặt chẽ:** Cấu trúc của bài nghị luận phải logic, rõ ràng. Các luận điểm, luận cứ phải được sắp xếp hợp lý để dễ dàng theo dõi và hiểu.
- **Dẫn chứng phù hợp, xác đáng:** Cần sử dụng dẫn chứng cụ thể, phù hợp để chứng minh các luận điểm. Dẫn chứng có thể là trích dẫn từ tác phẩm hoặc là phân tích các chi tiết nghệ thuật nổi bật.
- **Phân tích sâu sắc:** Không chỉ liệt kê mà cần đi sâu vào phân tích ý nghĩa của các yếu tố nghệ thuật, tình tiết, hình tượng nhân vật để làm sáng tỏ giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
- **Ngôn ngữ mạch lạc, trong sáng:** Cần viết bằng ngôn ngữ mạch lạc, trong sáng, súc tích, phù hợp với ngữ cảnh và dễ hiểu cho người đọc. Tránh lối viết dài dòng, rườm rà.
- **Thể hiện được quan điểm cá nhân:** Bài nghị luận không chỉ là việc phân tích tác phẩm mà còn thể hiện cảm nhận, quan điểm của người viết. Điều này giúp bài văn có tính cá nhân và gây ấn tượng.
- **Bố cục rõ ràng:** gồm ba phần: mở bài, thân bài và kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề, thân bài phân tích bàn luận sâu từng luận điểm, kết bài khẳng định lại vấn đề và đưa ra bài học/ cảm nhận cuối cùng.
- **Hiểu biết về tác giả, tác phẩm:** Bài viết cần thể hiện sự am hiểu không chỉ về các yếu tố/ thông tin cơ bản của tác giả và tác phẩm để nhìn nhận tác phẩm một cách toàn diện.

2.1.2. Đối với bài nghị luận văn học chuyên

Bên cạnh những yêu cầu cơ bản như các bài nghị luận văn học đại trà, các bài nghị luận văn học chuyên cần phải đáp ứng thêm các yêu cầu cụ thể như sau:

- **Hiểu biết về tác giả, tác phẩm:** Bài viết cần thể hiện sự am hiểu không chỉ về các yếu tố/ thông tin cơ bản của tác giả và tác phẩm mà còn cần hiểu thêm về những chi tiết tinh tế, sâu sắc, những điều đặc biệt ít ai chú ý (tình hình xã hội thời kỳ sáng tác, quá khứ tác giả, nền tảng sáng tác,...) khi tiếp nhận tác phẩm. Điều này giúp người viết nhìn nhận tác phẩm một cách toàn diện và có thể sử dụng các dẫn chứng một cách hiệu quả, thuyết phục hơn.
- **Lập luận sắc bén, logic và thuyết phục:** Các luận điểm và luận cứ cần được trình bày một cách mạch lạc và thuyết phục. Yêu cầu cao hơn về khả năng lập luận, không chỉ dừng lại ở việc sắp xếp hợp lý mà cần có sự chặt chẽ và chiều sâu.
- **Phân tích chi tiết, sâu sắc:** Cần đi sâu vào từng chi tiết nghệ thuật, ngôn ngữ, hình ảnh, biểu tượng trong tác phẩm để làm nổi bật giá trị và ý nghĩa của chúng. Đặc biệt, bài viết cần thể hiện khả năng cảm nhận và phân tích những chi tiết tinh tế mà có thể người đọc thông thường khó nhận ra.
- **Dẫn chứng phong phú, độc đáo:** Dẫn chứng cần phong phú, đa dạng về thể loại và được lựa chọn kỹ lưỡng, thể hiện chiều sâu phân tích. Không nên đưa ra các dẫn chứng ngoài lề, không giúp chứng minh cho luận điểm, luận cứ được nhắc đến.
- **Thể hiện rõ quan điểm cá nhân và tư duy phản biện:** Người viết cần đưa ra những nhận định cá nhân sâu sắc và độc đáo. Bên cạnh việc thể hiện cảm nhận của bản thân, người viết cần có khả năng tranh luận, phản biện lại các quan điểm khác nhau trong quá trình phân tích tác phẩm.
- **Ngôn ngữ phong phú, diễn đạt tinh tế:** Văn phong cần thể hiện được sự tinh tế, mượt mà và lôi cuốn. Ngôn từ phải chính xác, giàu hình ảnh, cảm xúc, và thể hiện rõ trình độ ngôn ngữ của người viết.
- **Bố cục chặt chẽ, sáng tạo:** Ngoài bố cục cơ bản (mở bài, thân bài, kết bài), bài văn nghị luận chuyên có thể linh hoạt và sáng tạo hơn trong cách trình bày. Tuy nhiên, dù sáng tạo đến đâu, bố cục vẫn phải đảm bảo tính logic, rõ ràng và hợp lý.



- **Liên hệ và mở rộng vấn đề:** Một bài văn chuyên thường yêu cầu người viết biết liên hệ tác phẩm với các vấn đề xã hội, tư tưởng, hoặc các tác phẩm khác để tạo chiều sâu. Điều này thể hiện khả năng liên kết kiến thức văn học với các lĩnh vực khác, giúp người đọc có cái nhìn đa chiều về tác phẩm.

2.2. Kỹ năng, kiến thức cần trang bị

2.2.1. Đối với bài nghị luận văn học đại trà

KỸ NĂNG - KIẾN THỨC NỀN TẢNG

Để viết một bài nghị luận văn học đạt yêu cầu, bạn cần trang bị cho mình những kiến thức và kĩ năng cơ bản sau:

1. Kiến thức:

- Thể loại - phong trào: Có kiến thức vững chắc về các thể loại văn học đặc trưng qua các thời kỳ của văn học, các phong cách, trào lưu của văn học.
- Phân tích: Hiểu rõ đặc điểm nhận dạng, cách dùng, mục đích của các biện pháp. Hiểu rõ các khái niệm cơ bản như ngôn ngữ nghệ thuật, biện pháp tu từ, cấu trúc - bố cục tác phẩm, giá trị nội dung - nghệ thuật.
- Tác giả - Tác phẩm: Có những kiến thức nhất định về bối cảnh lịch sử, xã hội trong tác phẩm cũng như phong cách sáng tác, những tư tưởng, tình cảm của tác giả.

2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu: Nắm bắt nội dung, hình tượng, ý tưởng chính của tác phẩm.
- Phân tích: Phân tích các yếu tố cấu thành tác phẩm
- So sánh, đối chiếu: So sánh tác phẩm với các tác phẩm khác hoặc với thực tế cuộc sống.
- Liên hệ: Liên hệ tác phẩm với những vấn đề xã hội, với những tác phẩm khác.
- Lập luận: Xây dựng luận điểm rõ ràng, đưa ra các dẫn chứng thuyết phục.
- Biểu đạt: Biểu đạt ý tưởng của mình một cách mạch lạc, rõ ràng, ngôn ngữ chuẩn xác.

Thực hiện yêu cầu sau:

Tự hệ thống / tóm tắt những yêu cầu bắt buộc đối với phần nghị luận văn học đại trà.

2.2.2. Đối với bài nghị luận văn học chuyên

ĐÁNH MẠNH VÀO LÝ LUẬN VĂN HỌC

Lý luận văn học là một phần không thể thiếu trong quá trình viết một bài Nghị luận văn học đối với học sinh chuyên Văn và học sinh có ý định theo đuổi chuyên môn Ngữ Văn. Vậy, lý luận văn học là gì?

Lý luận văn học là một phương thức nghiên cứu văn học để khám phá, tìm ra bản chất, các chức năng, giá trị của văn học và việc sáng tác văn học. Lý luận văn học ở mức độ cơ bản là công cụ giúp ta nhận ra quy luật vận động của văn học và mối quan hệ của văn học và đời sống. Qua lý luận văn học, ta có thể đánh giá được giá trị nghệ thuật, tư tưởng của một tác phẩm, so sánh nó với các tác phẩm khác.

Đối với chủ thể sáng tạo, lý luận văn học cung cấp những kiến thức nền tảng giúp người sáng tác có cái nhìn sâu sắc hơn về văn học, từ đó tạo ra những tác phẩm có giá trị. Với chủ thể tiếp nhận, nó là chìa khóa giúp ta cảm nhận tác phẩm một cách sâu sắc, khám phá những ý nghĩa ẩn chứa trong tác phẩm.



GỢI Ý

Bộ 3 tập “Lí luận văn học” của TS. Phương Lưu, “Trên đường biên của lí luận văn học” của GS.TS.NGND Trần Đình Sử, “Tác phẩm và thể loại văn học” của Huỳnh Như Phương, “Lý luận văn học nhập môn” của Huỳnh Như Phương,...

1. Một số lỗi thường gặp

3.1. PHÂN TÍCH KHÔNG SÂU CÁC DẪN CHỨNG/NHẬN ĐỊNH ĐƯA VÀO

Dẫn chứng là yếu tố quan trọng giúp củng cố cho các luận điểm và luận cứ được đưa ra, nếu thiếu đi dẫn chứng, bài viết sẽ trở nên sáo rỗng vì thiếu tính thực tế, xác thực của luận điểm được đưa ra. Song, dù có những dẫn chứng phù hợp được đưa vào bài nhưng người viết lại chưa phân tích đủ sâu để chứng minh cho luận điểm.

Cách khắc phục:

- Đảm bảo dẫn chứng liên quan trực tiếp -> từ đó dễ đi vào việc phân tích dẫn chứng và làm rõ được luận điểm của bài viết hơn.
- Nên lựa chọn các dẫn chứng tiêu biểu -> đảm bảo người viết có thể dễ phân tích và người đọc dễ nắm bắt.

3.2. HẠN HẸP VỀ DẪN CHỨNG

Lỗi này xuất hiện do người viết chọn các dẫn chứng không liên quan đến yêu cầu đề bài hay không thể củng cố cho luận điểm được đưa ra. Hoặc người viết chỉ đưa dẫn chứng với số lượng hạn chế, chưa thể làm rõ vấn đề.

Cách khắc phục:

- Nên lựa chọn các dẫn chứng đa dạng
 - + Các dẫn chứng trực tiếp: trích dẫn từ tác phẩm để minh họa cho vấn đề cần chứng minh, không đưa các dẫn chứng quá chung chung, không cụ thể.
 - + Các dẫn chứng gián tiếp: liên hệ với các tác phẩm khác, các dẫn chứng lịch sử và các vấn đề xã hội nhằm làm rõ vấn đề bàn luận
 - + Các dẫn chứng số liệu: có tính thuyết phục cao, song lại sẽ trở nên dư thừa nếu thông tin không phù hợp và dư thừa
- Tăng số lượng dẫn chứng:
 - + Lựa chọn các dẫn chứng tiêu biểu: chọn những dẫn chứng có tính đại diện, dễ dàng minh họa cho vấn đề đang bàn luận
- Mở rộng phạm vi phân tích: nhìn vấn đề ở một góc nhìn đa chiều hơn để giúp mở rộng phạm vi dẫn chứng, áp vấn đề vào cuộc sống hiện tại dễ hơn.

3.3. BỐ CỤC THIẾU LOGIC

- Trình tự sắp xếp các luận điểm không hợp lý
- Thiếu sự liên kết giữa các đoạn văn
- Các luận điểm được nêu lên thiếu sự thống nhất và sự rõ ràng.

Cách khắc phục:

- Canh thời gian trước khi làm bài nhằm đảm bảo đủ thời lượng làm tất cả các phần.
- Sắp xếp luận điểm theo trình tự logic
- Viết đoạn văn rõ ràng, mạch lạc:
 - + Tránh để một đoạn văn chứa quá nhiều ý.

[Kỹ năng làm Nghị luận Văn học]



- + Tránh để các ý mâu thuẫn với nhau.

3.4. LAN MAN

Nguyên nhân

- o Chưa xác định rõ luận điểm
- o Chưa có dàn ý chi tiết
- o Không tập trung vào ý chính
- o Hiểu sai đề

Cách khắc phục

- o Xác định rõ luận điểm
- o Nên lập một dàn ý chi tiết
- o Loại bỏ các thông tin thừa
- o Nên kiểm tra lại bài viết để tránh mắc các lỗi lan man
- o Đọc kĩ đề để xác định vấn đề nghị luận chính xác qua từ khóa

3.5. MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP

Bàn về thơ, Xuân Diệu cho rằng: **“Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa”**.

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ cách hiểu của mình qua một/ một số bài thơ mà anh/chị tâm đắc.

BÀI LÀM

Vấn đề cần nghị luận: Đặc trưng của thơ --> Tiêu chí để xác định một tác phẩm thơ đích thực

1. Giải thích

- Thơ: là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống với những cảm xúc chất chứa, cô đọng, những tâm trạng dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, trong ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, và nhất là có nhịp điệu.
- Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời: thơ phải bắt nguồn từ cuộc sống, gắn liền với những vui buồn của con người trong chính cuộc sống đó. Nhà thơ phải hướng sáng tác của mình vào cuộc đời.
- Thơ còn là thơ nữa: mang đặc trưng riêng về nội dung và hình thức
 - + Nội dung: Thơ là sự thổ lộ những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt, triết lý sâu sắc
 - + Hình thức: Ngôn ngữ thơ (chính xác, hàm súc, đa nghĩa, hình tượng...), tính nhạc, tính họa,...

2. Bàn luận (Vì sao lại nói thơ là hiện thực, là cuộc đời và thơ cũng là thơ?)

Luận điểm 1: Là một hình thái ý thức xã hội, nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng mang trong mình thiên chức phản ánh hiện thực. (Nội dung)

- Dẫn chứng: Như bài thơ “Nói với con” của Y Phương, ông dựa trên cuộc sống đời thường hay quê hương để làm nên tác phẩm ấy. Bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống. Hay bài “Thương Vợ” của Trần Tế Xương đã bộc lộ rõ bản chất và chức năng mà mọi tác phẩm thơ ca mang lại cho nhân thế. -> Nhà thơ đã phản ánh hiện thực này bằng tiếng nói của tình cảm, cảm xúc, của trái tim mình,...

Luận điểm 2: Hiện thực trong thơ được phản ánh bằng cách nào? => phản ánh qua những từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu (tính họa, tính nhạc) được trau chuốt từ ngòi bút của thi sĩ tài hoa. (Hình thức nghệ thuật của thơ ca)



- Dẫn chứng: Ta có thể bắt gặp một hiện thực đã từng qua những dòng sau của Quang Dũng: “ Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc // Quân xanh màu lá dữ oai hùm ”Trong thời chiến tranh chống lại thực dân Pháp, những người lính đã hi sinh hết mình vì dân, vì nước. Cụm từ “không mọc tóc” kết hợp với “đoàn quân” gợi ra nhiều người lính đã phải chống chọi với bệnh tật giữa lúc hành quân. Màu xanh của sắc lá xen kẽ với cụm từ “dữ oai hùm” cho thấy một tinh thần nhiệt huyết, bùng cháy, dũng cảm, niềm tin vững trãi về một ngày hòa bình của cả dân tộc của các anh lính Tây Tiến. Bằng cách sử dụng từ ngữ đặc sắc với lối viết giàu hình ảnh, thi sĩ đã cho ta thấy một hiện thực đã qua của cả dân tộc qua hai câu thơ.

Luận điểm 3: Hiện thực trong thơ được phản ánh một cách hàm súc, đa nghĩa và mang tính hình tượng.

- Dẫn chứng: Đã nhắc đến Thơ Đường mà không nhắc đến Đỗ Phủ sẽ là một thiếu sót to lớn, ông được biết đến với những bài thơ mang đậm tính phản ánh đời sống xã hội và con người hiện thời thông qua những hình ảnh hàm súc như “Bãi sông Lạc sóng vỗ dào dạt, // Một người qua lại giữa chiều tà.” -> Bằng hình ảnh con sóng vỗ dạt dào, người đọc trở nên đồng cảm với cảm giác cô đơn và những trăn trở của con người giữa xã hội đầy biến động.

3. Đánh giá, mở rộng

- Nhà thơ: tâm, tài, sáng tạo, bản lĩnh, nhạy bén của người nghệ sĩ
- Độc giả: đối với độc giả, để cảm nhận được toàn bộ tác phẩm thì phải đặt cái tâm của mình vào từng con chữ, cùng với đó là sự nghiên ngẫm, suy tư về những gì mà khoảng trống trong thơ ca còn đó. Để rồi từ đó một tác phẩm được hoàn thiện trọn vẹn theo những cách riêng. (Đồng cảm sáng tạo, chân trời chờ đợi, đón nhận tác phẩm bằng tất cả tình cảm, sự trân trọng với nghệ thuật và người nghệ sĩ)
- Tác phẩm thơ giá trị, trường tồn với thời gian phải như nào?
- Ý kiến về thơ của nhận định trên quả thật đáng cho ta nghiên ngẫm.
- Thơ nếu bỏ đi sự hoa mỹ và chất thơ vốn có thì liệu có còn là thơ không?
- Điều kiện của xã hội hiện tại có đủ để bài thơ vừa có chất thơ, vừa có hiện thực, vừa có cuộc sống không?
- "Mỗi công dân đều có một dạng vân tay// Mỗi nhà thơ thứ thiệt đều có một dạng vân chữ// Không trộn lẫn" (Lê Đạt).
- Để tạo ra được một tác phẩm có giá trị thì bản thân tác giả phải là những người có kiến thức, kinh nghiệm, trải nghiệm và đặc biệt là một tâm hồn tinh tế, biết rung động trước cái đẹp của cuộc đời. Người thi sĩ cần phải biết đi sâu, khám phá những vẻ đẹp tiềm ẩn trong cuộc đời, đồng thời họ cũng phải mở lòng để đón nhận những điều mới mẻ từ thế giới bên ngoài bởi "Chẳng có thơ đâu giữa lòng người khép kín" - Chế Lan Viên. Có như vậy thì mới tạo ra được một tác phẩm bất hủ, vượt qua quy luật băng hoại của thời gian.

III. KẾT BÀI

- Khẳng định lại luận đề
- Cảm nhận của bản thân mình trong quá trình đọc thơ, tiếp nhận.

Tài liệu tham khảo

Bộ đề ôn luyện thi vào lớp 10 THPT Chuyên (môn Ngữ Văn) (2022): Hồ Thị Giang (CB) và các tác giả khác

<https://www.scribd.com/document/514271692/V%C4%82N-ON-VAO-10>

Bộ 3 tập “Lí luận văn học” của TS. Phương Lưu

https://archive.org/details/liluanvanhoc_phuongluu_5th/mode/2up

“Trên đường biên của lí luận văn học” của GS.TS.NGND Trần Đình Sử

<https://astral.vn/tren-duong-bien-cua-li-luan-van-hoc-pdf/>

“Tác phẩm và thể loại văn học” của Huỳnh Như Phương

https://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/84261

Tài liệu “Bồi dưỡng học sinh giỏi lí luận văn học phần 1”

<https://tailieugiaovien.edu.vn/wp-content/uploads/2020/03/BDHSG-LI-LUAN-VAN-HOC-PHAN-1.pdf>

